

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về
đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Tỉnh uỷ Thanh Hoá về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Ban Thường vụ Thị uỷ Bỉm Sơn ban hành kế hoạch thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Tỉnh uỷ Thanh Hoá, nhất là vai trò, vị trí, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đối với phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh; từ đó gắn trách nhiệm của các cấp, các ngành và cả hệ thống chính trị với kết quả chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện các nội dung Nghị quyết 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Tỉnh uỷ Thanh Hoá. Nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, tạo quyết tâm chính trị, sự đồng thuận cao của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, doanh nghiệp và Nhân dân trong tổ chức thực hiện.

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Tỉnh uỷ Thanh Hoá và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh, của Thị xã về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành các mục tiêu, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của Thị xã.

- Xác định các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên cơ sở phát huy tiềm năng, thế mạnh của Thị xã: Thúc đẩy các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, nhân tài và công nghệ.

- Thực hiện tốt Kế hoạch hành động để đóng góp thiết thực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của quê hương, đất nước; nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tăng cường quốc phòng - an ninh.

2. Yêu cầu

- Việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Tỉnh uỷ Thanh Hoá phải nghiêm túc, quyết liệt, kịp thời, hiệu quả, đồng bộ từ Thị xã đến cơ sở; tập trung những lĩnh vực ưu tiên, có trọng tâm, trọng điểm, có tính lan tỏa tạo ra giá trị gia tăng cao; không dàn trải, hình thức và theo phong trào.

- Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo từng giai đoạn 5 năm, bảo đảm khả thi, có trọng tâm, trọng điểm, lộ trình thực hiện rõ ràng; phân công trách nhiệm cụ thể cho các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện; đề cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới toàn diện trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị, đồng thời tích cực hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để phát triển kinh tế số.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục tiêu, lộ trình, cách thực hiện; khuyến khích Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức tích cực tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực; xây dựng phong trào thi đua trong nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các điển hình tiêu biểu.

- Ưu tiên đầu tư cho khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo (đặc biệt là các mô hình kết hợp công - tư, quỹ đầu tư,...), bảo đảm công khai, minh bạch trong huy động và sử dụng các nguồn lực; chú trọng triển khai thực hiện các nhiệm vụ cấp thiết, dự án có tính lan tỏa và hiệu quả cao.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn, bảo đảm đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo đúng quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ; chú trọng hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; tích cực, chủ

động tiếp cận, vận dụng thành công những thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sản xuất, kinh doanh và phục vụ đời sống, thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả kinh tế - xã hội và đời sống xã hội.

- Thực hiện chuyển đổi số đồng bộ, toàn diện trên phạm vi toàn Thị xã; Nâng cao các chỉ tiêu chuyển đổi số trên các lĩnh vực ưu tiên, đột phá, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của Thị xã phát triển nhanh và bền vững; sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của các cơ quan trên địa bàn Thị xã; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích phục vụ tốt nhu cầu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu đời sống của người dân trên địa bàn Thị xã.

- Thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính tăng trưởng, góp phần xây dựng thị xã Bim Sơn phát triển nhanh và bền vững.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của các cơ quan Đảng, Nhà nước, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội lên môi trường số, dựa trên dữ liệu; cung cấp tiện ích, dịch vụ số thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào hoàn thành thắng lợi mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể đến hết năm 2025, năm 2030, năm 2035, năm 2040, năm 2045 gồm 05 nhóm chỉ tiêu với 52 chỉ tiêu phát triển cụ thể: (1) Nhóm phát triển hạ tầng 03 chỉ tiêu; (2) Nhóm phát triển nguồn lực 05 chỉ tiêu; (3) Nhóm phát triển khoa học, công nghệ 06 chỉ tiêu; (4) Nhóm phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo 09 chỉ tiêu; (5) Nhóm phát triển chuyển đổi số 29 chỉ tiêu.

(Có chi tiết phụ lục 01 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Kiện toàn Ban Chỉ đạo Thị xã về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, do đồng chí Bí thư Thị ủy là Trưởng ban. Văn phòng Thị ủy là Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo. Các đảng ủy trực thuộc Thị ủy thành lập Ban Chỉ đạo về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, do đồng chí Bí thư cấp ủy làm Trưởng ban. Bố trí cán bộ tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết; bố trí cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật vào cấp ủy các cấp.

1.2. Ban hành kế hoạch, các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện

- Các tổ chức Đảng trực thuộc Thị ủy; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Thị xã; các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thị xã và UBND các phường, xã xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; trong đó, xác định rõ nội dung, thời gian hoàn thành, chỉ tiêu cụ thể cần đạt được (hoàn thành trước ngày **20/5/2025**).

- Kịp thời ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung tại Kế hoạch số 266-KH/TU, các văn bản chỉ đạo của các cấp, ngành, lĩnh vực về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cụ thể hóa vào các quy hoạch, kế hoạch trung hạn và dài hạn, chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong tất cả các ngành, lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của Thị xã và các địa phương, cơ quan, đơn vị.

1.3. Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành, liên cấp

- Thường trực ban Chỉ đạo và từng thành viên ban Chỉ đạo trong các cấp ủy chỉ đạo kịp thời, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch đã đề ra; thường xuyên theo dõi, giám sát, đôn đốc tiến độ thực hiện và chỉ đạo giải quyết các khó khăn, vướng mắc, bảo đảm các nội dung trong Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW được triển khai đồng bộ, hiệu quả từ Thị xã đến cơ sở.

- Xây dựng quy chế làm việc, cơ chế phối hợp, phân công nhiệm vụ cụ thể, xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị và từng thành viên Ban Chỉ đạo, tổ giúp việc trong tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường công tác phối hợp, bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả, huy động sự tham gia của tất cả các cơ quan trong hệ thống chính trị từ Thị xã đến cơ sở, sự tham gia của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU trên địa bàn Thị xã.

2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

2.1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo; tạo động lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần nhận thức đầy đủ tầm quan trọng và quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu thực hiện. Nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo được xác định cụ thể trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương; kết quả thực hiện là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

- Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn khoa học kỹ thuật trong cấp ủy các cấp. Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Quán triệt tuyên truyền, giáo dục hiệu quả để nâng cao nhận thức, quyết tâm, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thực hiện chuyển đổi số trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp, tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội. Triển khai sâu rộng phong trào “học tập số”, phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, khơi dậy tinh thần tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc, phát huy trí tuệ Việt Nam thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tổ chức các hình thức học tập, quán triệt đa dạng, phong phú (hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, tài liệu,...) cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, học sinh; phổ biến đến cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân.

- Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số, mạng xã hội; tăng cường tuyên truyền các mô hình hay, sáng tạo, cách làm thành công, kịp thời phát hiện và tôn vinh các tập thể, cá nhân điển hình trong tổ chức, thực hiện nhiệm vụ.

- Xây dựng tài liệu, cẩm nang về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số dưới dạng dễ hiểu, dễ tiếp cận, phù hợp với nhiều đối tượng (video clip, infographic, nền tảng số, mạng xã hội,...).

2.2. Xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm, xác định thời hạn hoàn thành và chỉ tiêu đánh giá

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết bảo đảm chất lượng, phù hợp với tình hình thực tế; phải xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là đột phá trong thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của địa phương, cơ quan, đơn vị. Kế hoạch phải xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể cần đạt được đối với từng giai đoạn (đến hết năm 2025, năm 2030, năm 2035, năm 2040, năm 2045).

- Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, kết quả cần đạt được và thời hạn hoàn thành đối với từng nhiệm vụ; xác định rõ nguồn lực thực hiện (như: nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất,...), bảo đảm khả thi trong tổ chức thực hiện.

2.3. Gán trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Kế hoạch hành động số 266-KH/TU

- Người đứng đầu các cấp ủy đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo việc quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Tỉnh ủy Thanh Hoá về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; gương mẫu đi đầu và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tập thể, cá nhân, xác định rõ thời gian hoàn thành, chỉ tiêu, kết quả cần đạt được theo giai đoạn và từng năm; chỉ đạo xây dựng phương pháp, cách thức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ tại địa phương, cơ quan, đơn vị, lĩnh vực phụ trách.

- Phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đưa kết quả thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW vào tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, xếp loại, thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức hàng năm.

2.4. Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Đẩy mạnh công tác truyền truyền, phổ biến vai trò, tầm quan trọng và lợi ích của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng chuyên mục trên Cổng Thông tin điện tử Bim Sơn, Trang Thông tin điện tử phường, xã; trên Đài Truyền thanh Thị xã và trên Đài Truyền thanh các phường xã về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xây dựng chương trình nội dung truyền thông riêng cho từng đối tượng (cán bộ lãnh đạo, chuyên viên, học sinh, doanh nghiệp, người dân,...).

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn Thị xã.

- Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Hội doanh nghiệp thị xã Bim Sơn, CLB Doanh nhân trẻ, CLB nữ doanh nhân thị xã Bim Sơn tham gia tuyên truyền, lồng ghép với phong trào thi đua yêu nước, khởi nghiệp sáng tạo.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua, mở rộng, đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân có thành tích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn Thị xã.

2.5. Xây dựng văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trên môi trường số

Triển khai quy tắc ứng xử văn hóa, đạo đức nghề nghiệp trên môi trường số và tổ chức tập huấn, tuyên truyền kỹ năng số, văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trên địa bàn Thị xã.

3. Đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền cấp tỉnh và đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, khởi nghiệp sáng tạo, ứng dụng công nghệ số; khuyến khích người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số; Tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn Thị xã; Thường xuyên rà soát để kịp thời phát hiện và đề xuất tháo gỡ điểm nghẽn, khó khăn, vướng mắc về cơ chế, chính sách và nguồn nhân lực trong hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2045; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân thực hiện thành công các quy hoạch, kế hoạch, biện pháp, lợi thế thành động lực phát triển trong thời gian sớm nhất; triển khai các dự án trọng điểm thuộc các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, góp phần thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho các nhiệm vụ khoa học, công nghệ trọng điểm, dự án chuyển đổi số, đồng thời kêu gọi xã hội hóa để thu hút, huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo phương châm “lấy đầu tư công làm vốn mồi, dẫn dắt, thu hút đầu tư ngoài xã hội”, phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế số, xã hội số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ.

- Đề xuất xây dựng cơ chế thí điểm, tạo điều kiện để doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới có sự giám sát của Nhà nước; thực hiện cơ chế, chính sách miễn trừ trách nhiệm đối với doanh

ng nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan theo quy định. Xây dựng cơ chế khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển doanh nghiệp công nghệ số.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp khi đăng ký giải quyết TTHC; rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, khởi nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng, tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

- Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch; tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp các cấp liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định, đảm bảo thống nhất, đồng bộ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước gắn với thực hiện tốt Nghị quyết số 57-NQ/TW tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đầu tư công về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn 2026 - 2030.

4. Phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số đồng bộ, hiện đại

- Xây dựng Chương trình, Kế hoạch 10 năm đầu tư phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, bảo đảm an toàn, an ninh, có tính dự phòng; lồng ghép chiến lược tổng thể phát triển hạ tầng số vào quy hoạch giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Quy hoạch, phát triển hạ tầng số đồng bộ với các hạ tầng kỹ thuật khác, như: Giao thông, điện, chiếu sáng, cấp thoát nước, hạ tầng các công trình ngầm,... Ưu tiên phát triển hạ tầng số trong các khu công nghiệp, khu đô thị mới, khu vực trung tâm của Thị xã..., bảo đảm kết nối, liên thông; thúc đẩy chia sẻ hạ tầng số giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn; lồng ghép các nội dung phát triển hạ tầng số vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Thị xã và các địa phương.

- Đề nghị các doanh nghiệp Viễn thông hoàn thành phủ sóng băng thông rộng (5G, cáp quang) trên địa bàn toàn Thị xã đến năm 2030; nâng cấp hệ thống cáp quang băng thông rộng tốc độ cao, đảm bảo kết nối an toàn, ổn định đến 100% thôn, khu phố trên địa bàn Thị xã.

- Xây dựng trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; xây dựng nền tảng số phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo, cung cấp số liệu cho các cấp, ngành liên quan được nhanh chóng, thuận lợi.

- Ứng dụng các giải pháp công nghệ thúc đẩy phát triển nông nghiệp thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững.

- Đề xuất cấp có thẩm quyền có giải pháp thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp chip bán dẫn, điện tử, tự động hóa, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn, phần mềm, nội dung số; công nghệ sinh học, công nghệ gen, công nghệ vật liệu mới; hình thành, phát triển khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp công nghệ thông tin tập trung tại thị xã Bỉm Sơn. Trong đó, chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số.

- Rà soát, đầu tư nâng cấp, bổ sung cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Nhà nước đảm bảo đồng bộ kết nối mạng, vận hành thông suốt, an toàn các ứng dụng phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc trên môi trường mạng.

- Hàng năm bố trí ít nhất 3% tổng chi ngân sách địa phương cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng dần theo yêu cầu phát triển. Khuyến khích doanh nghiệp, cá nhân và tổ chức xã hội đóng góp vào quỹ phát triển công nghệ và chuyển đổi số.

- Hợp tác với các tổ chức để đào tạo, tập huấn, hướng dẫn công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; tiếp thu, ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và sức cạnh tranh của doanh nghiệp; chủ động ứng dụng các giải pháp công nghệ để phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, bảo vệ môi trường, ứng phó với các thách thức từ dịch bệnh và biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ vào phát triển sản phẩm chủ lực của Thị xã, thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng an toàn mạng, bảo vệ thông tin cá nhân và dữ liệu số của tổ chức; đầu tư các giải pháp công nghệ đảm bảo an toàn trong quản lý dữ liệu và vận hành hệ thống mạng; phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện rà soát, phát hiện, ứng phó với các mối đe dọa trên không gian mạng; bảo đảm an toàn thông tin trên nền tảng số và không gian mạng.

5. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Tập trung nguồn lực tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 gắn với thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ tám khoá XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

- Tổ chức các khoá bồi dưỡng, tập huấn về kỹ năng số, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số nhằm nâng cao trình độ về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và kỹ năng số phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Đến hết năm 2025, đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo các kỹ năng số cơ bản để thực hiện nhiệm vụ trên môi trường số. Trong đó, chú trọng ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT); đẩy mạnh giáo dục STEM (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học) trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn; các kỹ năng về thu thập, khai thác, phân tích dữ liệu và năng lực tham mưu chuyển đổi số trong phạm vi quản lý.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

- Xây dựng mạng lưới cán bộ chuyên trách có kiến thức, kỹ năng và trách nhiệm cao trong quản lý, điều hành và triển khai các nhiệm vụ liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đảm bảo mỗi cơ quan Đảng, Nhà nước có cán bộ chuyên trách đủ năng lực để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, hỗ trợ chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; quan tâm bố trí cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy, chính quyền các cấp với tỷ lệ phù hợp.

- Thông qua Tổ công nghệ số cộng đồng để phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người dân; hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo nhân lực chuyển đổi số, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

6. Xây dựng chiến lược chuyển đổi số, kinh tế số và triển khai các nền tảng số

- Xây dựng Kế hoạch 5 năm thực hiện Chương trình chuyển đổi số trên địa bàn Thị xã.

- Nâng cấp, bổ sung hạ tầng kỹ thuật trong hệ thống chính trị của Thị xã nhằm cập nhật đầy đủ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Thị xã phục vụ chuyển đổi số, phát triển kinh tế số.

- Sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung, các cơ sở dữ liệu số dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị của Thị xã; đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn Thị xã trên môi trường số.

- Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định; xây dựng các chỉ số, hệ thống báo cáo quản trị điều hành phát triển kinh tế - xã hội của Thị xã trên nền tảng công nghệ số.

- Triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Sản xuất, thương mại điện tử, đô thị, môi trường, nông nghiệp, giáo dục, y tế, du lịch. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa để phát triển công nghiệp văn hóa; xây dựng và phát triển các sản phẩm văn hóa số chất lượng cao; hình thành cơ sở dữ liệu về văn hóa, các di sản văn hóa số.

- Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh; phổ cập các dịch vụ số thiết yếu cho người dân; hình thành công dân số, mỗi người dân có danh tính số, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số; triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản.

- Số hóa hồ sơ, tài liệu, toàn bộ hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; xây dựng các ứng dụng, tiện ích phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị, phục vụ cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử,...).

- Phát triển nền tảng kết nối doanh nghiệp - nhà cung cấp giải pháp công nghệ, tổ chức tham gia hội chợ, hội thảo công nghệ. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua nền tảng số toàn cầu.

- Triển khai các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh, đầu tư cho chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, số hóa quy trình, ứng dụng công nghệ số vào sản xuất, kinh doanh, xây dựng thương hiệu sản phẩm, xây dựng mô hình thử nghiệm sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản theo VietGAP, GlobalGAP để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp tạo ra sản phẩm, hàng hóa có chất lượng cao. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các nền tảng số dùng chung của tỉnh và quốc gia; Tăng cường triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh.

- Phối hợp tổ chức các chương trình đào tạo, hội thảo về chuyển đổi số cho doanh nghiệp. Xây dựng mạng lưới doanh nghiệp công nghệ số, khuyến khích hợp tác giữa các doanh nghiệp để chia sẻ nguồn lực và kinh nghiệm. Hỗ trợ doanh nghiệp địa phương tiếp cận các thị trường mới thông qua thương mại điện tử và các nền tảng số. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong sản xuất,

kinh doanh và quản trị. Cung cấp các chương trình tư vấn, đào tạo chuyên sâu về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Triển khai các mô hình thí điểm doanh nghiệp chuyển đổi số thành công để nhân rộng. Khuyến khích sử dụng các nền tảng số quốc gia và địa phương trong quản lý doanh nghiệp và giao dịch thương mại. Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số; trang bị kỹ năng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

- Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số, cải thiện năng suất và khả năng cạnh tranh. Giúp doanh nghiệp tiếp cận thị trường rộng lớn thông qua các nền tảng thương mại điện tử. Kết nối doanh nghiệp với các nguồn lực công để thúc đẩy phát triển. Mời gọi doanh nghiệp tham gia vào các chương phát triển công nghệ có sự hỗ trợ từ nhà nước. Khuyến khích các doanh nghiệp hợp tác để chia sẻ nguồn lực và kinh nghiệm trong quá trình đổi mới sáng tạo.

- Sử dụng mạng băng thông rộng và các giải pháp IoT để quản lý sản xuất, vận hành. Triển khai nền tảng quản lý thông minh cho các doanh nghiệp, thúc đẩy chuyển đổi số trong doanh nghiệp tại các khu công nghiệp.

7. Bảo đảm an ninh mạng

- Quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Cụ thể hóa trách nhiệm trong tham mưu, chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác bảo vệ an ninh mạng, bảo vệ hệ thống thông tin trọng yếu, bảo vệ dữ liệu cá nhân; xử lý nghiêm theo quy định các trường hợp gây mất an ninh mạng, lộ, lọt bí mật nhà nước, vi phạm dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin; tập trung kiểm soát và xử lý các nguồn phát tán thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng. Đầu tư, thuê dịch vụ để bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hạ tầng số, triển khai các biện pháp bảo vệ nhiều lớp, hệ thống thông tin trong các cơ quan trong hệ thống chính trị của Thị xã.

- Ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng trên môi trường mạng.

- Triển khai kế hoạch ứng phó sự cố an ninh mạng để chủ động ứng phó các tình huống, bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin quan trọng của Thị xã.

8. Tăng cường hợp tác trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Hỗ trợ, khuyến khích các cơ quan chuyên môn, các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn Thị xã tham gia các chương trình hội nghị, hội thảo về khoa học và công nghệ nhằm tìm kiếm cơ hội thúc đẩy hợp tác đầu tư về khoa học, công

nghe.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách (chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số), nguồn xã hội hóa và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Thị xã

- Giúp Ban Thường vụ Thị ủy lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thống nhất việc triển khai thực hiện Kế hoạch; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm tiến độ, chất lượng triển khai các nội dung của Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Tỉnh ủy Thanh Hoá về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Kịp thời đề xuất, tham mưu cho Ban Thường vụ Thị ủy về giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

- Chỉ đạo xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm hoặc đột xuất tại các địa phương, cơ quan, đơn vị; chỉ đạo xử lý kịp thời những thiếu sót, chậm trễ trong tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

- Chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả (định kỳ 03 tháng, 06 tháng, 01 năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ), báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy và Ban Chỉ đạo Tỉnh theo quy định.

2. Trách nhiệm của Thường trực Thị ủy

- Chỉ đạo, định hướng chung công tác quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này; định kỳ, nghe Ban Chỉ đạo Thị xã báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề phát sinh liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, bảo đảm phù hợp với chỉ đạo, định hướng của Tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương; xem xét, cho ý kiến theo thẩm quyền đối với các chủ trương, đề án, dự án, cân đối nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát; xử lý tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong thực hiện nhiệm vụ; khen thưởng, biểu dương các điển hình, tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Trách nhiệm của các Đảng bộ, Chi bộ cơ sở

- Căn cứ Kế hoạch này các đảng bộ, chi bộ cơ sở xây dựng Kế hoạch hành động về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (hoàn thành trước ngày **20/5/2025**); tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện; xác định rõ đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, kết quả cần đạt được và thời hạn hoàn thành đối với từng nhiệm vụ; có phương pháp đánh giá, đo lường kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại các (Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xử lý nghiêm tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong thực hiện nhiệm vụ. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thị ủy thực hiện Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của tỉnh uỷ Thanh Hoá về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo quy định và các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này; phản ánh những khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

- Tổ chức quán triệt, học tập, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 266-KH/TU của Tỉnh uỷ và Kế hoạch này tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn Thị xã; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế tại địa phương.

4. Trách nhiệm của HĐND Thị xã: tăng cường giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn Thị xã.

5. Trách nhiệm của UBND Thị xã

- Xây dựng kế hoạch thực hiện về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Thị ủy (*qua Văn phòng Thị ủy*).

- Xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án cụ thể để triển khai thực hiện. Phân kỳ thực hiện (theo năm, giai đoạn 5 năm), phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm khả thi, hiệu quả. Hằng năm, tham mưu bố trí đủ kinh phí để thực hiện kịp thời các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Thị ủy, Ban Chỉ đạo Thị xã hoặc cấp có thẩm quyền tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản; xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách; đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, thuận lợi cho doanh nghiệp tham gia phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND các phường xã, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại các Phụ lục của Kế hoạch này; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra.

- Báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất với Ban Thường vụ Thị ủy, Ban Chỉ đạo Thị xã về kết quả triển khai thực hiện, kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu

quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân tiêu biểu.

- Triển khai Kế hoạch số 258-KH/TU ngày 06/5/2025 của Ban Thường vụ Thị ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn Thị xã; Tăng cường chỉ đạo UBND các phường xã phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong công tác tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và nhân dân trên địa bàn.

6. Ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội Thị xã

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý đề xuất xây dựng cơ chế chính sách phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kế hoạch hành động số 266-KH/TU và Kế hoạch này; tăng cường thực hiện trao đổi, thực hiện nhiệm vụ trên môi trường mạng.

- Tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Phối hợp triển khai Kế hoạch số 258-KH/TU ngày 06/5/2025 của Ban Thường vụ Thị ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn Thị xã. Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, CLB,... tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và Nhân dân trên địa bàn Thị xã.

7. Trách nhiệm của Văn phòng Thị ủy

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 266-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này.

- Thực hiện tốt vai trò Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Thị xã; kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự có trình độ năng lực về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thực hiện nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của cơ quan thường trực.

8. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thị ủy

Hướng dẫn quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch hành động số 266-KH/TU và nội dung Kế hoạch này; chủ trì tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU theo quy định.

9. Ban Tổ chức Thị ủy

- Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ phù hợp với

nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tham mưu bố trí cán bộ trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy các cấp theo hướng dẫn và quy định.

- Tham mưu kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực phục vụ nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan Đảng các cấp; Nghiên cứu, tham mưu đề xuất chính sách trọng dụng cán bộ có trình độ, năng lực khoa học, kỹ thuật, công nghệ để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo tại địa phương.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kế hoạch số 266- KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch này.

10. Ủy ban Kiểm tra Thị ủy

- Tham mưu tổ chức kiểm tra, giám sát công tác lãnh đạo chỉ đạo triển khai việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch hành động số 266-KH/TU và Kế hoạch này.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kế hoạch số 266- KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

11. Chế độ thông tin, báo cáo

Các tổ chức cơ sở Đảng trực thuộc Thị ủy, các Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Thị xã; UBND Thị xã; UBND các phường xã báo cáo định kỳ hàng quý (trước ngày 20 tháng cuối của quý), 6 tháng (trước ngày 15/6), 01 năm (trước ngày 25/11) kết quả thực hiện Kế hoạch về Ban Chỉ đạo Thị xã (qua Văn phòng Thị ủy) để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thị ủy, Ban Chỉ đạo tỉnh Thanh Hoá theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Tỉnh về phát triển KHCN, ĐMST và CDS (B/c);
- Văn phòng Tỉnh ủy (B/c);
- Các đồng chí Thường vụ Thị ủy;
- Ban Chỉ đạo Thị xã;
- UB MTTQ, các đoàn thể Thị xã;
- UBND Thị xã;
- Các Đảng bộ, Chi bộ trực thuộc;
- Lưu: VP.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Thanh Tùng

PHỤ LỤC I: CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số -KH/TU ngày / /2025 của Ban Thường vụ Thị uỷ Bim Sơn)

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị tính/đo lượng	CHỈ TIÊU						Cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu; theo dõi, báo cáo
			Hiện trạng (tháng 3/2025)	Năm 2025	Năm 2030	Năm 2035	Năm 2040	Năm 2045	
I	PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG								
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	0%	65%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hoá, Khoa học & Thông tin; Các Doanh nghiệp viễn thông
2	Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn ()	%	Chỉ tiêu mới. chưa đánh giá	-	-	50%	80%	100%	Phòng Văn hoá, Khoa học & Thông tin; Các Doanh nghiệp viễn thông
3	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gb/s	%	20%	60%	100 %	100%	100%	100%	Phòng Văn hoá, Khoa học & Thông tin
II	PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC								
4	Tỷ lệ tổng chi ngân sách địa phương chi cho khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	%	0,61%	> 1%	> 1,5%	>2%	> 2,5%	>3%	Phòng Tài chính - KH

5	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng so căn bản	%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Phòng Nội vụ
6	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	20%	80%	100%	100%	100%	100%	Phòng Nội vụ
7	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	30%	80%	90%	95%	97%	99%	Văn phòng HĐND&UBND Thị xã; Phòng Giáo dục & Đào tạo; Phòng Kinh tế, hạ tầng & Đô thị
8	Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số...)	%	Chỉ tiêu mới chưa đánh giá	-	-	-	> 80%	90%	Văn phòng HĐND&UBND Thị xã; Phòng Giáo dục & Đào tạo; các ngân hàng nhà nước trên địa bàn Thị xã
III	PHÁT TRIỂN KHOA HỌC.								
9	Số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn Thị xã	Doanh nghiệp	0	0	3	6	10	20	Phòng Văn hoá, Khoa học & Thông tin
10	Số lượng cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn Thị xã	Cán bộ	0	0	5	6	7	8	Phòng Nội vụ
11	Số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ triển khai mỗi năm	Nhiệm vụ	02	17	19	19	19	19	Phòng Văn hoá, Khoa học & Thông tin

12	Số lượng đơn đăng ký sở hữu trí tuệ mỗi năm	Đơn đăng ký	0	0	0	02	03	04	Phòng Văn hoá, Khoa học & Thông tin
13	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ Viện. Trường trong sản xuất/kinh doanh	%	Chỉ tiêu mới, chưa đánh giá	-	25%	40%	60%	80%	Phòng Văn hoá, Khoa học & Thông tin
14	ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân	Hệ thống	Chưa triển khai	Chưa triển khai	Có	Có	Có	Có	Các phòng chuyên môn UBND Thị xã
IV	PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO								
15	Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Doanh nghiệp	0	0	5	10	20	30	Phòng Tài chính - KH
16	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	%	4%	15%	30%	50%	70%	90%	Phòng Tài chính - KH; Phòng Văn hoá, Khoa học & Thông tin
17	Số lượng sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa mỗi năm	Sản phẩm	0	1	2	5	10	20	Phòng Nông nghiệp&Môi trường; Phòng Văn hoá, Khoa học & Thông tin
18	Số lượng dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh mỗi năm	Dự án	0	0	2	3	5	10	Phòng Tài chính - KH; Phòng Văn hoá, Khoa học & Thông tin
19	Số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại Thị xã mỗi năm	Công trình	0	0	02	03	05	10	Các phòng chuyên môn UBND Thị xã

20	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với các viện, trường.	Tỷ lệ	5%	10%	25%	40%	60%	80%	Các phòng chuyên môn UBND Thị xã
21	Số lượng sáng kiến trong khu vực công được công nhận mỗi năm	Công trình	0	0	3	5	10	15	Các phòng chuyên môn UBND Thị xã
22	Số lượng dự án khởi nghiệp sáng tạo mỗi năm	Dự án	Chi tiêu mới, chưa đánh giá	-	-	-	3	5	Phòng Tài chính – KH; Phòng Văn hoá, Khoa học & Thông tin
23	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp	Thứ bậc	Chi tiêu mới, chưa đánh giá	-	Đạt trên mức trung bình của tỉnh				Phòng Tài chính – KH; Phòng Văn hoá, Khoa học & Thông tin
V	PHÁT TRIỂN CHUYỂN ĐỔI SỐ								
24	Tiềm lực, trình độ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Thứ bậc	Đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu của Tỉnh	Đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu của Tỉnh	Đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu của Tỉnh	Đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu của Tỉnh	Đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu của Tỉnh	Đạt mức tiên tiến ở nhiều lĩnh vực quan trọng, thuộc nhóm dẫn đầu của Tỉnh	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin

25	Trình độ, năng lực công nghệ, đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp	Thứ bậc	Đạt mức tiên tiến của Tỉnh	Đạt mức tiên tiến của Tỉnh	Đạt mức tiên tiến của Tỉnh	Đạt mức tiên tiến của Tỉnh	Đạt mức tiên tiến của Tỉnh	Đạt mức tiên tiến của Tỉnh	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin
26	Xếp hạng chỉ số phát triển Chính quyền số	Thứ bậc	< 10 các huyện, TX, TP	< 10 các huyện, TX, TP	< 10 các huyện, TX, TP	< 10 các huyện, TX, TP	< 10 các huyện, TX, TP	< 10 các huyện, TX, TP	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin
27	Chỉ tiêu về thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	100	100	100	100	100	Các phòng chuyên môn UBND Thị xã; UBND các phường, xã
28	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	> 90	> 90	100	100	100	100	Văn phòng HĐND&UBND Thị xã; UBND phường, xã
29	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	>90	>90	100	100	100	100	Văn phòng HĐND&UBND Thị xã; UBND phường, xã
30	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính	%	100	100	100	100	100	100	Văn phòng HĐND&UBND Thị xã; UBND phường, xã
31	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	100	100	100	100	100	Các phòng chuyên môn UBND Thị xã; UBND các phường, xã

32	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	%	60%	70%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND
33	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	%	75%	80%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND
34	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	80%	85%	90%	95%	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND
35	Tỷ lệ Clip kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	Chi tiêu mới, chưa đánh giá	-	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND
36	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin. Dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	59,3%	-	80%	-		-	Văn phòng HĐND&UBND
37	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	65%	-	80%	-	*	-	Văn phòng HĐND&UBND
38	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	99,5%	100%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND
39	Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử	%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND

40	Tỉ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chi đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100%	100%	100%	100%	100%	100%	Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, UBND các phường, xã
41	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	Chi tiêu mới, chưa đánh giá	-	>80	*	-	-	Văn phòng HĐND&UBND
42	Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác	%	85%	90%	95%	100%	100%	100%	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin
43	Tỷ lệ dữ liệu được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh	%	30%	60%	85%	100%	100%	100%	Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, UBND các phường, xã
44	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ số	%	50%	55%	60%	85%	95%	100%	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin

45	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	%	60%	65%	80%	90%	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND
46	Tỷ lệ người dân có chữ ký số	%	35%	40%	45%	50%	55%	60%	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin
47	Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử	%	95%	96%	98%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND
48	Tỷ lệ Đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	50%	60%	90%	100%	100%	100%	Cấp ủy, chính quyền các cấp
49	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành thông minh của Thị xã	Có	Chưa triển khai	Chưa triển khai	Có	Có	Có	Có	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin

50	Ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao trong hệ thống đảng, chính quyền giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực hiện tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công	Có	Chưa triển khai	Chưa triển khai	Có	Có	Có	Có	Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc, UBND các phường, xã
51	Xếp hạng về an toàn thông tin mạng	Thứ bậc	05	< 10	< 10	< 10	< 10	< 10	Văn phòng HĐND&UBND
52	Tỷ lệ doanh nghiệp công nghệ số	Số doanh nghiệp/ 1.000 dân	0,16	0,2	0,4	0,5	0,8	1,0	Phòng Văn hoá, Khoa học và Thông tin

PHỤ LỤC II:
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số -KH/TU ngày / /2025 của Ban Thường vụ Thị uỷ Bim Sơn)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu/thực hiện	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
1	Kiên toàn Ban Chi đạo Thị xã về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Ban Tổ chức Thị uỷ	Phòng Văn hoá, Khoa học & Thông tin	Quyết định của Ban Thường vụ Thị uỷ	Đã hoàn thành
2	Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan đảng theo Quyết định số 204-QĐ/TU của Ban Bí thư Trung ương Đảng	Văn phòng Thị uỷ	Các Chi bộ trực thuộc Thị uỷ; các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Kế hoạch của Ban Thường vụ Thị uỷ	Tháng 5/2025
3	Xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thị uỷ	Các cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Tháng 5/2025
4	Cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Các cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các đoàn thể	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Kế hoạch công tác	Tháng 5/2025 và hằng năm
5	Bố trí cán bộ có trình độ khoa học kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo quản lý, tham gia vào cấp ủy các cấp	Ban Tổ chức Thị uỷ	Phòng Nội vụ, các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Phấn đấu đạt tỷ lệ 5%	Thường xuyên

6	Tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thị ủy	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Hội nghị, văn bản hướng dẫn	Thường xuyên
7	Xây dựng chương trình chuyên biệt về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên truyền hình, phát thanh và mạng xã hội	Ban Tuyên Giáo và Dân vận Thị ủy	Phòng Văn hoá, KH&TT; Trung tâm VH, TT&DL; UBND các	Chuyên trang, chuyên mục	Năm 2026
8	Số hóa tư liệu, phương thức tuyên truyền trên các nền tảng truyền thông hiện đại, đa phương tiện; triển khai các công cụ giám sát đánh giá đo lường trong công tác tuyên truyền	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thị ủy	Văn phòng Thị ủy; Phòng Văn hoá, KH&TT; Phòng Tài chính - KH	Kế hoạch	Năm 2028
9	Rà soát, cập nhật, triển khai khung kiến trúc chuyển đổi số thống nhất trong các cơ quan Đảng phù hợp với mô hình chính quyền 2 cấp	Văn phòng Thị ủy	Phòng Văn hoá, KH&TT; Các phòng chuyên môn; UBND các	Kế hoạch	Năm 2026
10	Số hóa các CSDL tài liệu, văn kiện của đảng bộ Thị xã, tích hợp các hệ thống thông tin; triển khai các phần mềm, nền tảng ứng dụng thông minh kết nối, phân tích, hình thành hệ thống thông tin tổng hợp hỗ trợ ra quyết định, phục vụ kịp thời công tác chỉ đạo, điều	Văn phòng Thị ủy	Các Chi bộ trực thuộc ThịTỉnh ủy	Kế hoạch	Năm 2026
11	Số hóa các hồ sơ, thiết lập các quy trình điện tử; triển khai các phần mềm, nền tảng ứng dụng thông minh trong quản lý lĩnh vực Nội chính	Ban Nội chính	Văn phòng Thị ủy; Phòng Văn hoá, KH&TT;	Kế hoạch	Năm 2026

12	Phối hợp với các đơn vị có chức năng để tổ chức đánh giá, xây dựng hồ sơ, thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin; triển khai đầy đủ các phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt cho các hệ thống thông tin từ Thị xã đến cơ sở.	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các phòng chuyên môn; UBND các phường, xã	Hoàn thành	Năm 2026
13	Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyên đổi số trong các cơ quan MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp	Ủy ban MTTQ	Văn phòng Thị ủy; Phòng Văn hoá, KH&TT; Phòng Tài chính - KH	Kế hoạch	Năm 2026
14	Dự án: Số hóa các hồ sơ lưu trữ tại Cơ quan UBKT Thị ủy; thiết lập các quy trình điện tử; triển khai các phần mềm, nền tảng ứng dụng thông minh trong ngành kiểm tra Đảng.	Ủy Ban kiểm tra Thị ủy	Văn phòng Thị ủy; Phòng Văn hoá, KH&TT; Phòng Tài chính - KH	Kế hoạch	Năm 2028
15	Dự án đầu tư công: Dự án đầu tư, bổ sung, nâng cấp hạ tầng CNTT cho các cơ quan Đảng giai đoạn 2025-2028	Văn phòng Thị ủy	Phòng Văn hoá, KH&TT; Phòng Tài chính - KH	Hoàn thành	Năm 2027
16	Phối hợp với các đơn vị thực hiện các giải pháp bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, xác thực của Ban Cơ yếu Chính phủ cho các hệ thống thông tin. cơ sở dữ liệu có thông tin, dữ liệu bí mật nhà nước; sử dụng thiết bị lưu trữ bảo mật. các giải pháp mã hoá và bảo vệ quyền truy cập, bảo đảm an toàn việc trao đổi thông tin gửi nhận lưu trữ. Xử lý tài liệu bí mật nhà nước trên môi trường số ở các cấp	Văn phòng Thị ủy	Phòng Văn hoá, KH&TT; các đơn vị có liên quan		Thường xuyên

17	Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch hành động, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Các cấp ủy, chính quyền; ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội Thị xã	Các phòng, ban, đơn vị liên quan; cấp ủy, chính quyền cấp xã	Báo cáo	Thường xuyên
18	Xây dựng cơ chế giám sát, thành lập đoàn kiểm tra định kỳ	Các cấp ủy, chính quyền; ủy ban MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội Thị xã	Các phòng, ban, đơn vị liên quan; cấp ủy, chính quyền cấp xã	Văn bản của cơ quan có thẩm quyền	Thường xuyên
19	Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, kết quả của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân địa phương	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thị ủy	Phòng Văn hoá, KH&TT; Trung tâm VH, TT&DL; UBND các phường, xã, đơn vị liên quan	Bài viết, phóng sự	Thường xuyên
20	Bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ lãnh đạo quản lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các ứng dụng; phân tích, khai thác và xử lý dữ liệu cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan Đảng phục vụ cho công tác chuyên môn nghiệp vụ	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thị ủy	Văn phòng Thị ủy; các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Hàng năm
24.	Tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, công nghệ thông tin các kỹ năng, kiến thức về công nghệ số, an toàn thông tin, quản lý, vận hành hệ thống và các lĩnh vực chuyên môn	Phòng Văn hoá, KH&TT;	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Hàng năm

PHỤ LỤC III**Danh mục các nhiệm vụ giao các Chi bộ, UBND Thị xã lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện**

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian hoàn thành
I	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo				
1	Xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND Thị xã	Tháng 5/2025
II	Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông tạo sự đồng thuận và phát huy tính sáng tạo của toàn xã hội				
2	Ban hành Kế hoạch triển khai phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn Thị xã	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thị ủy	Các ban Xây dựng Đảng và các đơn vị liên quan	Kế hoạch của Ban Thường vụ Thị ủy	Đã hoàn thành
3	Ban hành Hướng dẫn tuyên truyền Phong trào "Bình dân học vụ số" trên địa bàn Thị xã	Ban Tuyên giáo và Dân vận Thị ủy	Các ban Xây dựng Đảng và các đơn vị liên quan	Hướng dẫn	Đã hoàn thành

4	Triển khai cẩm nang “Bình dân học vụ số” cho từng đối tượng (cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức, học sinh, doanh nghiệp và người dân,..)	Phòng Văn hoá, KH&TT	Phòng Nội vụ; Phòng Giáo dục và Đào tạo; Hội Doanh nghiệp Thị xã; Trung tâm VHTTDL; UBND các phường xã	Tài liệu hướng dẫn	Tháng 6/2025
5	Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng cho cán bộ công chức, viên chức về kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số công nghệ số cơ bản phục vụ chuyên đổi số quốc gia	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các phường xã	Kế hoạch của UBND Thị xã	- Tháng 8/2025 - Thường xuyên
III	Đề xuất hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá; xoá bỏ mọi tư tưởng, quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số				
6	Triển khai Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2026-2030 (cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc thù sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề truyền thống....)	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Văn bản	Tháng 9/2025
7	Triển khai quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Văn bản	Tháng 9/2025

8	Hoàn thành sổ hóa quy trình nghiệp vụ nội bộ, hồ sơ tài liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực liên quan tới người dân, doanh nghiệp, hoạt động công vụ (đất đai, tư pháp, y tế, giáo dục, lao động việc làm,...); tái sử dụng 100% dữ liệu đã số hóa để cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp.	Văn phòng HĐND&UBND; các phòng, ban liên quan	Phòng Nội vụ; Tư pháp; Văn hoá, KH&TT	Hoàn thành nhiệm vụ	Tháng 10/2025
9	Chương trình khung và danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ưu tiên thực hiện trên địa bàn giai đoạn 2025-2030	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Chương trình	Tháng 12/2025
10	Xây dựng kế hoạch đầu tư công về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số giai đoạn 2026-2030	Phòng Tài chính - KH	Phòng Văn hoá, KH&TT; Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND Thị xã	Tháng 12/2025
11	Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là các thủ tục liên quan đến hộ tịch, đất đai, doanh nghiệp; triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi quản lý	Các phòng, ban, đơn vị liên quan; UBND các phường xã	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Nội vụ.	Thủ tục hành chính được tái cấu trúc, đơn giản hóa quy trình	Tháng 12/2025
IV	Đầu tư phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				

12	Kế hoạch triển khai Nền tảng đào tạo trực tuyến dùng chung cho công tác tập huấn	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Tổ chức tập huấn	Tháng 8/2025
13	Tăng cường an toàn, an ninh mạng phục vụ kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Tỉnh, Thị xã với cơ sở dữ liệu quốc gia dân cư và phát triển hạ tầng kỹ thuật đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho cơ sở	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư	Tháng 8/2025
14	Kế hoạch thúc đẩy kinh tế số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt	Phòng Kinh tế, hạ tầng & Đô thị	Phòng Văn hoá, KH&TT; Các doanh nghiệp, địa phương và các đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND Thị xã	Tháng 6/2025
15	Triển khai thu phí không dừng tại bến xe, bãi đỗ trong đô thị, đánh giá hiệu quả để cải thiện quản lý giao thông, thúc đẩy văn minh đô thị	Phòng Kinh tế, hạ tầng & Đô thị	Các Doanh nghiệp viễn thông; Các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND cấp xã	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 10/2025
16	Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các doanh nghiệp Viễn thông; đơn vị liên quan; UBND các phường, xã	Kế hoạch của UBND Thị xã	Tháng 10/2025
17	Ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực như: Sản xuất thương mại, quản lý năng lượng, nông nghiệp thông minh, y tế thông minh, các khu công nghiệp,...	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Phòng Văn hoá, KH&TT	Quyết định phê duyệt của UBND Thị xã	Tháng 01/2026

	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và số 708/BTTTT-CATTT của Bộ Thông tin và TT trong giải quyết TTHC với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/ND-CP của Chính phủ.	Văn phòng HĐND&UBND;	Phòng Văn hoá, KH&TT; Phòng Tài chính - KH	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin để kết nối, khai thác dữ liệu	Tháng 11/2025
25	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực theo danh mục đã được công bố	Các phòng, ban, đơn vị liên quan, UBND cấp xã	Phòng Văn hoá, KH&TT; các doanh nghiệp Viễn thông -	Lựa chọn và hoàn thành các nền tảng số trên các lĩnh vực	Tháng 12/2025
26	Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia; các cơ sở dữ liệu dùng chung theo danh mục đã ban hành để phát triển kinh tế - xã hội.	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Văn hoá, KH&TT	Các CSDL dùng chung của Tỉnh	Tháng 6/2026
27	Triển khai bộ công cụ sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) – Trợ lý ảo cho cán bộ, công chức, viên chức	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các phòng, ban, đơn vị liên quan; UBND các phường xã	Văn bản	Tháng 7/2026

28	Hoàn thành kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu; triển khai các sáng kiến mở dữ liệu	Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Văn hoá, KH&TT	Hoàn thành kết nối	Tháng 9/2026
29	Nâng cấp mở rộng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ hoạt động của cấp ủy, chính quyền 2 cấp	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng Văn hoá, KH&TT; Các phòng, ban, đơn vị liên quan	Trang thiết bị	Tháng 9/2026
30	Đầu tư xây dựng Trung tâm dữ liệu, an ninh mạng đảm bảo kết nối các cơ sở dữ liệu với CSDL của Tỉnh, của quốc gia, phục vụ người dân, doanh nghiệp và công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các phòng, ban, đơn vị liên quan; UBND các phường xã	Kết nối với Trung tâm dữ liệu của Tỉnh và quốc gia	Tháng 10/2026
31	Dự án: Dự án tăng cường hạ tầng CNTT cho phòng, ban chuyên môn và UBND cấp xã giai đoạn 2026-2030	Phòng Văn hoá, KH&TT	Phòng Tài chính – KH; UBND các phường xã	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 10/2026
32	Triển khai Đề án thí điểm triển khai bản sao số cho địa phương được lựa chọn để quản lý, phát triển.	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các phòng chuyên môn; UBND các phường xã	Kế hoạch của UBND Thị xã	Tháng 9/2027
33	Xây dựng và triển khai Đề án đô thị thông minh	Phòng Kinh tế, hạ tầng & Đô thị	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan; UBND các phường xã	- Phê duyệt Đề án; - Hoàn thành triển khai	Tháng 10/2028

34	Tổ chức ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn trong các ngành, lĩnh vực quan trọng	Các phòng chuyên môn; Đơn vị sự nghiệp trực thuộc; UBND các phường xã	Phòng Văn hoá, KH&TT	Báo cáo thực hiện	Thường xuyên
V	Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia				
35	Xây dựng chương trình bồi dưỡng kỹ năng số (quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số,...) cho lãnh đạo các cấp	Phòng Nội vụ; Phòng Văn hoá, KH&TT	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Văn bản của UBND Thị xã	Tháng 6/2025
36	Triển khai đề án mở ngành đào tạo nguồn nhân lực công nghiệp bán dẫn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, định hướng đến năm 2045	Phòng Giáo dục & Đào tạo	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Văn bản của UBND Thị xã	Tháng 8/2025
37	Đề xuất chính sách đặc thù thu hút, tuyển dụng, đãi ngộ và trọng dụng nhân lực chuyển đổi số làm việc tại các cơ quan nhà nước, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, phù hợp theo đặc thù	Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Văn bản của UBND Thị xã	Tháng 10/2025

38	Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động số 57-CTr/TU ngày 10/01/2024 về thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới	Phòng Nội vụ; Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	UBND phường, xã	Báo cáo của các cơ quan, đơn vị	Thường xuyên
39	Kết nối với các tổ chức giáo dục, doanh nghiệp, tập đoàn công nghệ lớn để nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hoá, KH&TT; Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan; UBND phường xã	Báo cáo	Thường xuyên
VI	Xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển (R&D)				
40	Đề án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thực hiện khâu đột phá theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan; UBND phường xã	Đề án trình UBND Thị xã	Tháng 9/2025
41	Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử,...)	Phòng Tài chính - KH	Phòng Văn hoá, KH&TT; đơn vị liên quan; UBND phường xã	Kế hoạch của UBND tỉnh	Hàng năm
42	Thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Thị xã	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên	Quỹ đầu tư	Tháng 9/2025

43	Dự án: Ứng dụng các giải pháp về chuyển đổi số, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc để tăng cường công tác quản lý nhà nước về năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hoá	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Quyết định được phê duyệt	Tháng 6/2026
44	Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử,...)	Phòng Tài chính - KH	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Hàng năm
45	Dự án: Đầu tư nâng cấp hạ tầng, mua sắm, đồng bộ hóa hạ tầng và thiết bị công nghệ trong các cơ quan trong hệ thống chính trị Thị xã	Phòng Văn hoá, KH&TT	Phòng Tài chính - KH và các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương	Tháng 5/2026
46	Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP).	Phòng Tài chính - KH	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Kế hoạch	Tháng 9/2025
47	Công bố danh mục các bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Thị xã các đơn vị, doanh nghiệp công nghệ số tham gia giải quyết.	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Các bài toán được công bố trên Cổng TTĐT	Hàng năm
48	Đề án: Ứng dụng kỹ thuật cao, kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu tại các bệnh viện trên địa bàn Thị xã	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng Tài chính - KH và các đơn vị có liên quan	Quyết định phê duyệt chủ trương	Tháng 10/2026

VII	Đẩy mạnh chuyển đổi số, kinh tế số nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực				
49	Kế hoạch số hoá dữ liệu, khai thác ứng dụng cắt giảm thủ tục hành chính - không phụ thuộc các ngành. Trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai,...	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan; UBND các phường, xã	Kế hoạch của UBND Thị xã	Tháng 6/2025 và thường xuyên
50	Triển khai bộ chỉ số dữ liệu và hệ thống báo cáo quản trị điều hành phát triển kinh tế-xã hội, tổng hợp báo cáo của các ngành trên nền tảng công nghệ số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền; người dân và doanh nghiệp kết nối với với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan; UBND các phường, xã	Văn bản hướng dẫn	Tháng 8/2025
51	Cập nhật hoàn thiện đầu tư trang thiết bị, phần mềm, cập nhật, số hóa dữ liệu để xây dựng các cơ sở dữ liệu: Đất đai, tài nguyên, khoáng sản phục vụ công tác quản lý trên địa bàn Thị xã.	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan; UBND các phường, xã	Cập nhật phần mềm	Tháng 10/2025 và thường xuyên
52	Kế hoạch triển khai định danh nhà thuốc trên địa bàn tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan; UBND các phường, xã	Kế hoạch	Tháng 7/2025

53	Kế hoạch triển khai định danh tổ chức, doanh nghiệp và kinh tế hộ gia đình (đăng ký mới) đảm bảo tính hợp pháp, xác thực và minh bạch của danh tính, cần thiết gắn việc đăng ký doanh nghiệp với đăng ký tài khoản định danh tổ chức, đăng ký tài khoản ngân hàng cho tổ chức, doanh nghiệp.	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan; UBND các phường, xã	Kế hoạch	Tháng 8/2025
54	Triển khai bộ tiêu chí đánh giá năng suất lao động và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động hành chính công của tỉnh gắn với trả lương theo vị trí việc làm; (2). Xây dựng và triển khai các phương pháp quản trị hiện đại, kết hợp ứng dụng phần mềm đánh giá năng suất, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của đội ngũ cán bộ trong toàn hệ thống hành chính công của Thị xã.	Phòng Nội vụ	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Tháng 10/2025
55	Triển khai công điều phối dữ liệu y tế tập trung và Sổ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ sở khám chữa bệnh	Văn bản triển khai	Tháng 7/2025
56	Xây dựng Kế hoạch triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Công nghiệp sản xuất thông minh, logistics; đô thị, môi trường, nông nghiệp thông minh, giáo dục, y tế, du lịch, thương mại điện tử....	Các phòng chuyên môn	Các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Tháng 6/2025; thường xuyên

57	Xây dựng kế hoạch phổ cập các dịch vụ số thiết yếu cho người dân, phối hợp triển khai để mỗi người dân có danh tính điện tử, phương tiện số, kỹ năng số và tài khoản số. hình thành công dân số; triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các phòng chuyên môn; các đơn vị liên quan	Kế hoạch	Tháng 6/2025; thường xuyên
58	Dự án: Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, cổng thông tin điện tử; triển khai hệ thống phòng họp không giấy tờ	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng Văn hoá, KH&TT, các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 10/2025
59	Thuê dịch vụ triển khai Trung tâm giám sát, Điều hành thông minh (IOC) Thị xã, kết nối đến cấp tỉnh	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các phòng chuyên môn, địa phương, đơn vị liên quan	Hệ thống	Tháng 10/2027
60	Triển khai hệ thống thông tin phản hồi Thanh Hóa đến người dân	Văn phòng UBND Thị xã	Phòng Văn hoá, KH&TT, các đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Tháng 10/2025
61	Triển khai Ứng dụng IOT xây dựng hệ thống giám sát mực nước hồ chứa phục vụ cảnh báo thiên tai, giám sát an toàn vận hành hồ chứa; giám sát xâm nhập mặn hỗ trợ công tác vận hành công trình thủy lợi trên địa bàn Thị xã	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Phòng Văn hoá, KH&TT; phòng Tài chính - KH; các đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Tháng 10/2026
62	Triển khai hệ thống nâng cấp phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc cho các phòng cơ quan trong hệ thống chính trị Thị xã	Văn phòng UBND Thị xã	Phòng Tài chính - KH; Phòng Văn hoá, KH&TT; các đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Tháng 12/2025

63	Cập nhập dữ liệu phục vụ trong công tác quản lý Nhà nước của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Phòng Văn hoá, KH&TT	Trung tâm VH TTDL; UBND các phường xã	Văn bản triển khai	Tháng 4/2026
84	Triển khai phần mềm trợ lý ảo cho cán bộ, công chức	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các phòng chuyên môn, địa phương, đơn vị liên quan	Văn bản triển khai	Tháng 10/2025
65	Dự án: Xây dựng sàn thương mại điện tử Thị xã hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm địa phương, kết nối doanh nghiệp ngoài địa phương; triển khai các công cụ phân tích dữ liệu (Big Data, AI) để dự báo, đánh giá thị trường, nâng cao hiệu quả marketing	Phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị	Phòng Văn hoá, KH&TT; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 5/2026
66	Dự án: Đầu tư trang thiết bị, phần mềm phục vụ các nhiệm vụ chuyển đổi số (quản lý, chỉ huy, điều hành tác chiến trên cơ sở ứng dụng dữ liệu số, công nghệ số và trên môi trường số); số hóa tài liệu, chuyên nhận văn bản từ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đến Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã và các đơn vị trực thuộc; xây dựng và triển khai phần mềm quản lý hồ sơ điện tử phục vụ công tác chính sách hậu phương quân đội, thương binh, liệt sĩ và người có công do quân đội quản lý, giai đoạn 2025-2030;	Ban Chỉ huy Quân sự Thị xã	Phòng Văn hoá, KH&TT; phòng Tài chính - KH; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	- Tháng 5/2027
67	Dự án: Đầu tư trang thiết bị và xây dựng phần mềm và các CSDL ngành Nông nghiệp và Môi trường (lâm nghiệp, thủy lợi, tài nguyên nước, trồng trọt, bảo vệ thực vật, chăn nuôi, thú y, tài nguyên khoáng sản,...)	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Phòng Văn hoá, KH&TT; Phòng Tài chính - KH; các địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 6/2027

68	Dự án: Xây dựng bản đồ nông hóa phục vụ thâm canh chuyển đổi cơ cấu cây trồng và quản lý sử dụng bền vững tài nguyên đất sản xuất nông nghiệp thị xã Bim Sơn	Phòng Nông nghiệp và Môi trường	Phòng Văn hoá, KH&TT; Phòng Tài chính - KH; UBND phường xã; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 8/2027
69	Dự án: Xây dựng phần mềm và CSDL quản lý kho bài giảng trực tuyến, học liệu số dùng chung; công tuyển sinh trực tuyến	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hoá, KH&TT; Phòng Tài chính - KH; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 9/2027
70	Triển khai thực hiện Đề án “Lưu trữ tài liệu dữ liệu điện tử của các cơ quan nhà nước thị xã Bim Sơn”	Phòng Nội vụ	các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 9/2026
71	Dự án: Nâng cấp, bổ sung hệ thống camera phục vụ giám sát, xử lý vi phạm về trật tự ATGT, thống kê lưu lượng, điều tiết giao thông	Phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị	Phòng Văn hoá, KH&TT; Phòng Tài chính - KH; các địa phương, đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 12/2026

72	Dự án: Xây dựng CSDL và phần mềm quản lý về kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Thị xã	Phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị	Ban QLDA; Phòng Văn hoá, KH&TT; Phòng Tài chính - KH; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 9/2028
73	Dự án: Xây dựng phần mềm và các CSDL quản lý công tác quy hoạch đô thị	Phòng Kinh tế, Hạ tầng & Đô thị	Ban QLDA; Phòng Văn hoá, KH&TT; Phòng Tài chính - KH; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 9/2027
74	Dự án: Xây dựng sàn giao dịch việc làm; nền tảng hợp đồng lao động điện tử	Phòng Nội vụ	Phòng Văn hoá, KH&TT; Phòng Tài chính - KH; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 3/2030
75	Dự án: Xây dựng phần mềm quản lý Kế hoạch Thanh tra và tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại tố cáo	Thanh tra Thị xã	Phòng Văn hoá, KH&TT; Phòng Tài chính - KH; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 11/2027
76	Xây dựng Trang du lịch Bím Sơn	Phòng Văn hoá, KH&TT	Trung tâm VH TTDL; Phòng Tài chính - KH; các đơn vị liên quan; UBND các phường xã	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 10/2027

77	Dự án: Xây dựng và triển khai các sản phẩm số về văn hóa, lịch sử Bim Sơn trên không gian mạng; chuyển đổi số trong các lĩnh vực di sản văn hoá và liên kết với hệ thống cơ sở dữ liệu của Tỉnh và quốc gia	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các phòng chuyên môn; đơn vị liên quan; UBND các phường xã	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 3/2028
78	Dự án: Ứng dụng Công nghệ thông tin nâng cao chất lượng giảng dạy và quản lý giáo dục (giai đoạn 2)	Phòng Giáo dục và Đào tạo	Phòng Văn hoá, KH&TT; Phòng Tài chính - KH; các đơn vị liên quan	Hoàn thành	Tháng 8/2028
VIII	Tăng cường bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số				
79	Dự án: Đầu tư, thuê dịch vụ để bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho hạ tầng số bao gồm việc triển khai các biện pháp để bảo vệ nhiều lớp, giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố, phục hồi hệ thống kịp thời	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng Văn hoá, KH&TT; Doanh nghiệp Viễn thông; các đơn vị liên quan	Quyết định phê duyệt dự án	Tháng 10/2026
80	Đảm bảo an ninh mạng, an ninh dữ liệu, an toàn thông tin; triển khai thực hiện đầy đủ các hướng dẫn thi hành về bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng Văn hoá, KH&TT; các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
81	Kiến toàn Đội ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng trên địa bàn Thị xã để chủ động ứng phó và phòng ngừa chủ động đối với các sự cố an toàn, an ninh mạng	Phòng Văn hoá, KH&TT	Văn phòng HĐND&UBND; các đơn vị liên quan	Quyết định của UBND Thị xã	Thường xuyên

82	Thường xuyên triển khai đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự cố an toàn, an ninh mạng của Thị xã và nâng cao năng lực hoạt động của đội ứng cứu sự cố	Phòng Văn hoá, KH&TT	Văn phòng HĐND&UBND; các đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
83	Xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên địa bàn Thị xã nhằm tập trung bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin quan trọng của Thị xã, có khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn, an ninh mạng	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng Văn hoá, KH&TT; các đơn vị liên quan	Kế hoạch của UBND Thị xã	Hàng năm
IX	Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng, quốc tế để thúc đẩy quá trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
84	Tăng cường liên kết, hợp tác với các địa phương, tỉnh, thành phố để thúc đẩy việc thực hiện Kế hoạch (chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng, nền tảng số dùng chung,...)	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
85	Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
86	Tham gia các diễn đàn, hội nghị xúc tiến đầu tư, hội thảo, hội nghị kết nối giữa nhà nước - doanh nghiệp - viện nghiên cứu - nhà khoa học - cộng đồng khởi nghiệp	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
87	Tham gia các diễn đàn, tổ chức quốc tế, học tập kinh nghiệm về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Văn hoá, KH&TT	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên

88	Tìm kiếm, thúc đẩy các cơ hội thăm quan, học tập kinh nghiệm với các đối tác nước ngoài, ưu tiên các đối tác có thế mạnh về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Phòng Tài chính – KH	Phòng Văn hoá, KH&TT; Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên
X	Công tác giám sát, đánh giá và tuyên truyền để phát hiện sớm những khó khăn và tháo gỡ các điểm nghẽn trong khoa học, công nghệ và chuyển đổi số				
89	Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Các phòng, ban chuyên môn; UBND cấp xã; các đơn vị liên quan	Phòng Văn hoá, KH&TT	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát	Thường xuyên